

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007			8	7.0					6.5		6.8
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007			7	6.0					5.0		5.5
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007			8	7.0					7.3		7.3
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007			7	6.0					5.5		5.8
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/05/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007			9	8.0					8.5		8.4
7	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007			8	8.0					7.5		7.7
8	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006			7	7.0					6.0		6.4
9	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007			7	6.0					5.0		5.5
10	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007			8	7.0					7.0		7.1
11	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006			8	8.0					7.3		7.6
12	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007			8	8.0					7.5		7.7
13	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007			8	8.0					8.5		8.3
14	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007			8	9.0					8.3		8.4
15	2256201161383	Nguyễn Chí Tinh	05/12/2007			7	6.0					5.0		5.5
16	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007			7	7.0					6.0		6.4
17	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007			7	6.0					5.0		5.5
18	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007			7	6.0					5.5		5.8
19	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007			7	6.0					5.0		5.5
20	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006			7	6.0					5.0		5.5

Châu Đốc, ngày 14 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy